TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1983; số CCCD: 031183005652; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1982; số CCCD: 031082009559; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Duy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Duy H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Duy H có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 26/12/2003 và Nguyễn Duy H1, sinh ngày 30/6/2008. Chị T và anh H thỏa thuận giao con Nguyễn Duy H1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con Nguyễn Thị Kim N đã trưởng thành nên chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Duy H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Duy H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Duy H mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 75.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị T nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 3012 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; trả lại chị Bùi Thị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND phường An Hải, TP Hải Phòng (ĐKKH số 162/2002);
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hậu